TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HÀ TỈNH QUẢNG NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 18/2024/QĐST-HNGĐ	*Hải Hà, ngày 14 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HÀ – TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 32/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2024 về việc "*yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Anh Vũ Văn D, sinh năm 1971.

Nơi thường trú: khu S, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

- Chị Vũ Thị L, sinh năm 1975.

Nơi thường trú: khu S, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh Vũ Văn D và chị Vũ Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 28/11/1997 tại UBND xã Q (nay là thị trấn Q), huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Nay anh, chị yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, xét thấy hai bên tự nguyện ly hôn vì tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh Vũ Văn D và chị Vũ Thị L là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về con chung: anh Vũ Văn D và chị Vũ Thị L có 03 con chung là Vũ Thị C, sinh ngày 13/7/1998, Vũ Thị S, sinh ngày: 15/9/2000 và Vũ Thị D1, sinh ngày 20/3/2005. Hiện nay các con anh, chị đều đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: anh Vũ Văn D và chị Vũ Thị L tự thỏa thuận, nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: anh Vũ Văn D và chị Vũ Thị L thỏa thuận, chị Vũ Thị L chịu toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

[5] Việc thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Văn D và chị Vũ Thị L.

- *Về con chung*: anh Vũ Văn D và chị Vũ Thị L có 03 con chung là Vũ Thị C, sinh ngày 13/7/1998, Vũ Thị S, sinh ngày: 15/9/2000 và Vũ Thị D1, sinh ngày 20/3/2005. Hiện nay các con anh đều đã thành niên, anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: anh Vũ Văn D và chị Vũ Thị L không có tài sản chung, không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Vũ Thị L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005137 ngày 24/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hà. Chị L đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Hải Hà;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Hải Hà;
- UBND TT Quảng Hà, huyện Hải Hà,;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Vương Thị Thanh